

Họ và tên học sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 0702

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Thứ tự đúng các bước của quy trình kỹ thuật ương nuôi cá giống là

- A. Chuẩn bị ao ương → Lựa chọn, thả giống → Thu hoạch - Chăm sóc và quản lý.
- B. Chuẩn bị ao ương → Lựa chọn, thả giống → Chăm sóc và quản lý → Thu hoạch.
- C. Lựa chọn, thả giống - Chuẩn bị ao ương - Thu hoạch - Chăm sóc và quản lý.
- D. Chuẩn bị ao ương → Chăm sóc và quản lý → Lựa chọn, thả giống - Thu hoạch.

Câu 2: Nhóm thức ăn nào chứa đầy đủ các chất dinh dưỡng cho thủy sản?

- A. Chất bổ sung.
- B. Nguyên liệu.
- C. Thức ăn tươi sống.
- D. Thức ăn hỗn hợp.

Câu 3: Một hộ dân ở Đắk Lắk có kế hoạch trồng rừng keo lai trên diện tích đất. Khu vực này có mùa mưa giống lịch mưa ở miền Trung nước ta. Để đảm bảo tỉ lệ cây keo sống cao nhất, thời điểm trồng thích hợp nhất là

- A. Tháng 1 – 2.
- B. Tháng 9 – 12.
- C. Tháng 3 – 4.
- D. Tháng 5 – 12.

Câu 4: Cung cấp lâm sản, cây công nghiệp phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu là một trong những vai trò quan trọng của

- A. Trồng trọt.
- B. Lâm nghiệp.
- C. Thủy sản.
- D. Chăn nuôi.

Câu 5: Khi thả tôm giống vào ao nuôi, cần chú ý những yêu cầu sau:

(a) Lựa chọn tôm giống khỏe mạnh, đạt yêu cầu kích thước và chất lượng, được sản xuất từ trại giống có đủ điều kiện theo quy định.

(b) Tôm cần được thuần hoá độ mặn và pH tương đương với điều kiện của ao ương giai đoạn một.

(c) Thả tôm vào sáng sớm hoặc chiều mát.

(d) Ngâm túi tôm giống xuống ao từ 15 đến 20 phút để cân bằng nhiệt độ giữa môi trường trước khi thả để tránh tôm bị sốc nhiệt.

Số phương án đúng là:

- A. 2.
- B. 3.
- C. 1.
- D. 4.

Câu 6: Nên khai thác rừng vào cuối giai đoạn nào sau đây để mang lại hiệu quả cao nhất?

- A. Giai đoạn non.
- B. Giai đoạn gần thành thực.
- C. Giai đoạn già cỗi.
- D. Giai đoạn thành thực.

Câu 7: Ý nghĩa của quá trình lên men khô đậu nành làm thức ăn cho động vật thủy sản là

- A. Tăng hàm lượng carbohydrate, giảm tốc độ hấp thu và tỷ lệ chuyển hoá thức ăn.
- B. Tăng hàm lượng lipid, loại bỏ được các chất kháng dinh dưỡng, dễ hấp thu.
- C. Tăng hàm lượng protein, loại bỏ được các chất kháng protein và kháng dinh dưỡng, dễ hấp thu.
- D. Tăng hàm lượng carbohydrate, loại bỏ được các chất kháng dinh dưỡng, dễ hấp thu.

Câu 8: Loại phân bón vừa có vai trò cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng vừa tăng cường hoạt động của vi sinh vật có ích trong đất là

- A. phân chuồng.
- B. phân urê.
- C. phân tổng hợp NPK.
- D. phân kali.

Câu 9: Sản phẩm nào sau đây được chế biến từ thủy sản?

- A. Nước ngọt.
- B. Mật ong.
- C. Tương ớt.
- D. Tôm chua.

Câu 10: VietGAP chăn nuôi là gì ?

- A. Là chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.
- B. Là hướng dẫn nông dân trồng cây gì, nuôi con gì cho hiệu quả.
- C. Là quy trình thực hành chăn nuôi tốt tại Việt Nam.
- D. Là hướng dẫn người dân chăn nuôi đạt năng suất cao.

Câu 11: Tại sao trồng trọt công nghệ cao lại giúp nâng cao năng suất và chất lượng nông sản?

- A. Vì giảm chi phí và nhân công trong sản xuất.
- B. Vì chỉ sử dụng phân hóa học mà không dùng phân hữu cơ.
- C. Vì kiểm soát được môi trường và điều kiện sinh trưởng.
- D. Tăng lượng phân bón sử dụng trong sản xuất.

Câu 12: Dựa vào bảng số liệu dưới đây hãy cho biết phát biểu nào sau đây là đúng?

Năm	Diện tích (ha)		
	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng
2020	14.677.215	10.279.185	4.398.030
2023	14.860.309	10.129.751	4.703.557

(Nguồn: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2024).

- A. Diện tích rừng tự nhiên năm 2023 so với năm 2020 giảm 1%.
- B. Diện tích rừng trồng mới năm 2023 so với năm 2020 tăng 1%.
- C. Năm 2023 so với năm 2020 diện tích rừng tự nhiên tăng, diện tích rừng trồng tăng.
- D. Năm 2023 so với năm 2020 tổng diện tích rừng toàn quốc tăng 1,25%.

Câu 13: Câu nào sau đây **không** đúng về việc ủ phân hữu cơ bằng chế phẩm sinh học?

- A. Sử dụng chế phẩm sinh học giúp tăng cường hệ vi sinh vật có ích trong đất, đồng thời các vi sinh vật trong chế phẩm còn giúp phòng một số bệnh do nấm, tuyến trùng gây hại cho cây trồng.
- B. Chế phẩm sinh học sẽ giúp phân giải nhanh chất thải thành phân hữu cơ, cung cấp dinh dưỡng cho cây và cải tạo đất.
- C. Phân sau khi ủ có thể sử dụng để sản xuất phân vi sinh, phân hữu cơ khoáng,...
- D. Sử dụng chế phẩm sinh học xử lý chất thải chăn nuôi làm phân hữu cơ vi sinh là một phương pháp cổ xưa, mặc dù hiện nay ít dùng nhưng vẫn rất hiệu quả.

Câu 14: Thiết bị nào thường được dùng để cơ giới hóa khâu gieo trồng?

- A. Máy gieo hạt, máy cấy lúa.
- B. Máy phun thuốc tự hoạt động.
- C. Máy bơm nước ly tâm.
- D. Máy cày .

Câu 15: Động vật thủy sản nào sau đây thuộc nhóm thủy sản nước lạnh?

- A. Cá tra.
- B. Cá tầm.
- C. Tôm càng xanh.
- D. Tôm sú.

Câu 16: Mô hình chăn nuôi nào mà sử dụng robot vắt sữa bò tự động, khép kín hoàn toàn, sữa không tiếp xúc với không khí nên sữa được đảm bảo vệ sinh?

- A. Chăn nuôi công nghệ cao.
- B. Chăn nuôi công nghiệp.
- C. Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.
- D. Chăn nuôi bán công nghiệp.

Câu 17: Phát biểu nào **không** đúng khi nói về ưu điểm của hệ thống nuôi thủy sản tuần hoàn?

- A. Kiểm soát hoàn toàn chất lượng nước vào và ra.
- B. Cần nguồn nhân lực có trình độ cao.
- C. Giúp tăng năng suất và hiệu quả sử dụng thức ăn.
- D. Tiết kiệm nước, đảm bảo an toàn sinh học.

Câu 18: Khi phát hiện lượng NH_3 trong nước ao nuôi tôm thẻ chân trắng vượt quá mức cho phép, người nuôi cần tiến hành các biện pháp sau đây:

- (1) Bơm nước mới vào ao để giảm lượng NH_3 .
- (2) Sử dụng nitric acid, sulfuric acid để khử NH_3 .
- (3) Giảm lượng thức ăn, tránh thức ăn dư thừa.
- (4) Dùng ống hút đáy ao để loại bỏ thức ăn dư thừa và phân tôm để giảm lượng NH_3 .

Số phương án đúng là:

- A. 1 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 19: Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi cần phải kiểm soát tốt ba loại chất thải, đó là:

- A. Chất thải rắn, chất thải lỏng, chất thải khí
- B. Chất thải hoá học, chất thải vật lý, chất thải sinh học
- C. Chất thải rắn, chất thải lỏng, chất thải độc
- D. Chất thải khí, chất thải độc, chất thải hoá học

Câu 20: Cho các hoạt động như sau:

- (1) Quản lý rừng. (2) Trồng rừng. (3) Chăm sóc rừng.
- (4) Phát triển rừng. (5) Sử dụng rừng. (6) Chế biến và thương mại lâm sản.

Số hoạt động lâm nghiệp cơ bản là:

- A. 6 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 21: Có các bước trong quy trình kỹ thuật trồng rừng bằng cây con rễ trần như sau:

- (1) Tạo hố trồng cây (2) Đặt cây vào hố. 3) Lấp đất lần 1.
- (4) Vun gốc. (5) Lấp đất lần 2.

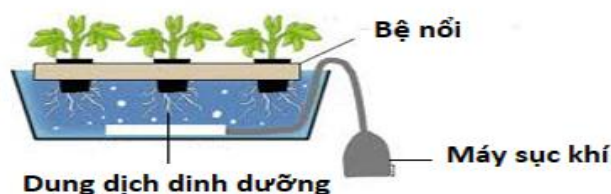
Thứ tự các bước trồng rừng bằng cây con rễ trần nào dưới đây là đúng?

- A. (1) → (2) → (3) → (5) → (4).
- B. (1) → (2) → (3) → (4) → (5).
- C. (1) → (4) → (3) → (2) → (5).
- D. (1) → (3) → (2) → (5) → (4).

Câu 22: Các loại thủy sản được phân loại dựa trên các tiêu chí nào?

- A. Thức ăn và môi trường sống.
- B. Nguồn gốc và đặc tính sinh vật học.
- C. Nguồn gốc và đặc tính sinh sản.
- D. Nơi sinh sống và loại thức ăn.

Câu 23: Công nghệ nào sau đây được áp dụng trong hình bên?



- A. Công nghệ thủy canh.
- B. Công nghệ tưới nhỏ giọt.
- C. Công nghệ khí canh.
- D. Công nghệ tưới phun mưa.

Câu 24: Việc kiểm dịch con giống thủy sản có vai trò gì trong quá trình lưu thông trên thị trường?

- A. Tăng cường giá trị thương mại của sản phẩm.
- B. Đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng.

C. Ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh trong thủy sản.

D. Đảm bảo nguồn cung giống thủy sản ổn định.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khi tham quan một khu trang trại nuôi tôm sú theo tiêu chuẩn VietGAP, nhóm học sinh được nghe giới thiệu và tham quan các khu vực cho phép. Khi viết bài thu hoạch, các em có đưa ra một số nhận xét như sau:

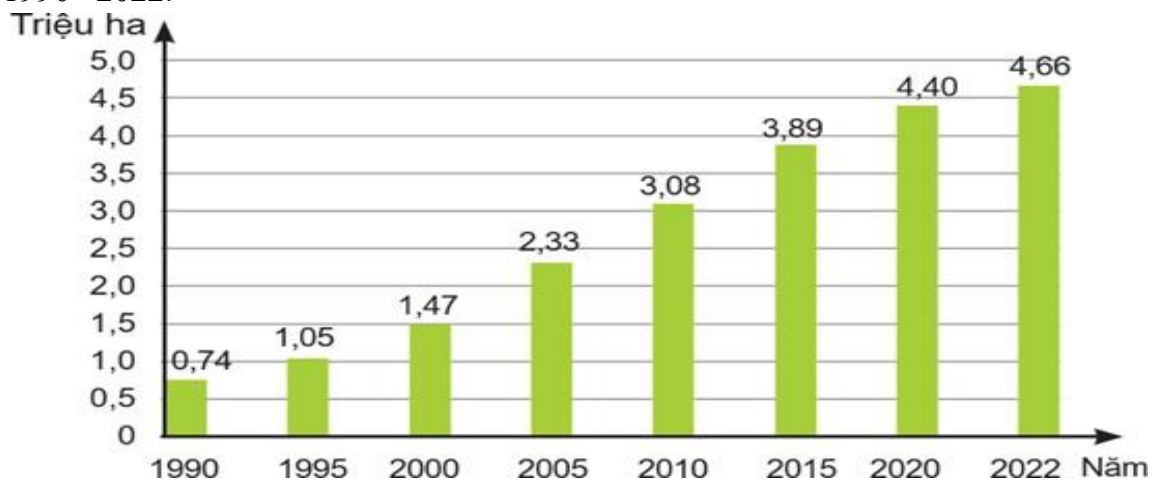
a) Trong quy trình này, khi thủy sản nhiễm bệnh chỉ sử dụng các loại thuốc, hóa chất khi thật sự cần thiết, bắt buộc phải theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.

b) Môi trường ao nuôi tôm không cần quản lý nghiêm ngặt các yếu tố như độ pH, độ kiềm, độ mặn, oxygen hòa tan,... ở giá trị thích hợp.

c) Tất cả người lao động làm việc tại cơ sở nuôi phải đủ 25 tuổi trở lên và được trang bị bảo hộ lao động phù hợp, đảm bảo điều kiện việc làm.

d) Việc ghi chép và lưu trữ hồ sơ giúp truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản từ đó giúp đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ thương hiệu và uy tín của sản phẩm.

Câu 2: Biểu đồ dưới đây thể hiện thông tin về thực trạng công tác trồng rừng của Việt Nam từ năm 1990 - 2022.



Nguồn: Jong & cộng sự (2006), Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (2011 - 2023)

Sau đây là những nhận xét về thực trạng công tác trồng rừng của Việt Nam từ năm 1990 - 2022.

a) Sau năm 2015 diện tích trồng rừng gần như không tăng thêm.

b) Giai đoạn 2015 - 2022 có mức tăng cao hơn so với 2000 - 2015.

c) Giai đoạn 2000 - 2015 có mức tăng lớn hơn so với 1990 - 2000.

d) Diện tích trồng rừng tăng liên tục và cao nhất vào năm 2022.

Câu 3: Cho bảng về yêu cầu độ mặn của một số loài thủy sản nuôi phổ biến:

Số TT	Loài thủy sản	Khoảng độ mặn giới hạn (%)	Khoảng độ mặn thích hợp (%)
1	Cá rô phi	0 – 30	0 – 5
2	Cá Song	5 – 50	20 – 30
3	Cá Trắm đen	0 – 13	0 – 3
4	Tôm thẻ chân trắng	0 – 40	10 – 25

Nguồn: Kim Văn Vạn & cs, năm 2020

Nhóm học sinh đưa ra các nhận xét sau:

a) Cá Song là loài có khoảng độ mặn giới hạn rộng nhất (từ 5 đến 50‰) trong số 4 loài được nghiên cứu.

b) Cá rô phi và cá Trắm đen đều là những loài có khoảng độ mặn thích hợp thuộc nhóm nước ngọt (0 - 5‰).

c) Nếu một ao nuôi có độ mặn đo được là 12‰, thì môi trường này đang nằm trong khoảng độ mặn thích hợp của Tôm thẻ chân trắng và cá rô phi.

d) Ở vùng cửa sông ven biển thường xuyên xảy ra hiện tượng xâm nhập mặn với độ mặn biến động từ 20 - 28‰, người nuôi nên ưu tiên lựa chọn cá Song và Tôm thẻ chân trắng để đảm bảo sự sinh trưởng tốt nhất.

Câu 4: Hiện nay, có thể điều khiển giới tính của con giống thủy sản theo hướng có lợi cho người nuôi nhằm tạo hiệu quả tối ưu trong sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cho người nuôi bằng nhiều cách khác nhau. Các nhận định như sau:

a) Có thể bổ sung vào thức ăn cho thủy sản ăn hormone giúp chuyển đổi giới tính như estrogen (chuyển sang giới tính cái) hoặc testosterone (chuyển sang giới tính đực).

b) Tất cả các loài động vật thủy sản đều có sự giống nhau giữa con cái và con đực về ngoại hình, tốc độ sinh trưởng.

c) Có thể ngâm hoặc tiêm hormone cho thủy sản nhằm điều khiển tỷ lệ giới tính phù hợp.

d) Bổ sung các hormone giới tính vào thức ăn cho cá sẽ giúp duy trì giới tính của một số loài cá giúp đảm bảo cân bằng tỷ lệ cá bố mẹ.

Hết

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.